

Số: 93/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Trụ, ngày 19 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 117/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Nguyễn Lê H, sinh năm 1969.

2/ Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Số X, ấp BH, xã BT, huyện T, tỉnh LA.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Ông Nguyễn Lê H và bà Nguyễn Thị H1 xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh LA vào ngày 26/4/1993 nên quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà H1 được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 11/8/2022, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung do các con đều đã trưởng thành, về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/8/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Lê H và bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Lê H và bà Nguyễn Thị H1 có 02 con chung tên Nguyễn Thị HL, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị VH, sinh năm 2002; hiện các con đã trưởng thành nên ông H và bà H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

- Về chia tài sản chung: Ông Nguyễn Lê H và bà Nguyễn Thị H1 tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Nguyễn Lê H và bà Nguyễn Thị H1 xác định không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Lê H và bà Nguyễn Thị H1 tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Lê H tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007455 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho ông Nguyễn Lê H số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị H1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007456 ngày 11/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An; hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H1 số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ (Để thi hành);
- Các đương sự;
- UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Huỳnh Thị Hoàng Dung**

